

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 552/TTr-STC ngày 14 tháng 6 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền quyết định thực hiện các nhiệm vụ từ kinh phí chi thường xuyên, gồm: phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 17, điểm b khoản 2 Điều 20, điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), tổ chức chính trị; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và hoạt động quy hoạch thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc xác định thẩm quyền

1. Thẩm quyền quyết định thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước: kinh phí ngân sách cấp tỉnh do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; kinh phí ngân sách cấp xã do các cơ quan, đơn vị cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt (bao gồm cả kinh phí được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

2. Xác định mức kinh phí/chi phí làm cơ sở quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/chi phí thực hiện nhiệm vụ là tổng nhu cầu kinh phí (dự kiến) thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ hoặc tổng nhu cầu chi phí (dự kiến) thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng hoặc tổng chi phí (dự kiến) thực hiện hoạt động quy hoạch của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Cấp tỉnh

a) Kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện.

b) Kinh phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Kinh phí từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo đề xuất của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cấp xã

a) Kinh phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện.

b) Kinh phí từ 200 triệu đồng/nhiệm vụ trở lên: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Cấp tỉnh

a) Chi phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện.

b) Chi phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 10 tỷ đồng/nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Chi phí từ 10 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo đề xuất của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cấp xã

a) Chi phí dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ: Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện.

b) Chi phí từ 200 triệu đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các quy hoạch đã được phân cấp hoặc ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị quyết định).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường quyết định phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị cấp xã.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền quyết định phê duyệt

1. Căn cứ thẩm quyền quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định này, các cơ quan, đơn vị thực hiện phê duyệt hoặc trình phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; phê duyệt dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch của cơ quan, đơn vị trước thời điểm lập dự toán hàng năm theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/chi phí thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định này, chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và phù hợp quy định của pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ để ban hành theo thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/chi phí thực hiện đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí.

3. Đối với các nhiệm vụ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác (nếu có), cơ quan, đơn vị lấy ý kiến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp (nếu cần thiết).

4. Cơ quan, đơn vị lập hồ sơ thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán theo quy định. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có ý kiến bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ được giao đề cơ quan, đơn vị làm cơ sở phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/chỉ phí thực hiện.

2. Đối với các nội dung phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/chỉ phí thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, đơn vị dự toán cấp I tổng hợp nhu cầu thực hiện của các đơn vị dự toán ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp để thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 7 năm 2026.

2. Đối với các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí/chỉ phí thực hiện nhiệm vụ trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan đến quản lý sử dụng nguồn kinh phí ở thời điểm phê duyệt dự toán cho đến khi quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử (đăng Công báo);
- Lưu: VT, KTTH, M.A1516/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi